TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **373**/2023/DS-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 147/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp BK 1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thanh Q, sinh năm 1958;

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954;

Cùng địa chỉ: ấp BK 1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Bà T có mặt, bà Q và ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:*

Bà T và bà Q quen biết do cùng mua bán tại chợ. Ngày 27/11/2018 âm lịch (nhằm ngày 02/01/2019 dương lịch), bà có cho vợ chồng bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H vay số tiền 150.000.000 đồng, bà Q có tự viết giấy mượn tiền và ký tên, bà đã giao đủ tiền tại nhà bà Q, có mặt ông H nhưng do tin tưởng nên bà chỉ yêu cầu bà Q viết giấy mượn tiền. Hai bên thỏa thuận miệng T hạn

vay là 02 tháng, lãi suất 3%/tháng, mục đich vay là dùng để làm vốn buôn bán tạp hóa. Đến thời hạn trả tiền bà T có đòi nợ, bà Q và ông H hứa khi nào nhận tiền bồi thường do mở rộng bờ kè kênh Chợ Gạo sẽ trả nợ cho bà nên hai bên đã thỏa thuận lại thời hạn trả vốn và lãi vào năm 2022. Sau khi nhận tiền đền bù, bà Q và ông H né tránh không trả cho bà được khoản tiền nào. Bà Q và ông H là vợ chồng, vay tiền để làm vốn mua bán tạp hóa và đóng hụi, lợi nhuận được dùng chung trong gia đình.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Q và ông H trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Q và ông H vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước T điểm Hội đồng xét xử nghị án. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H trả số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Q và ông H cư trú tại ấp BK 1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Q và ông H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà Q và ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên ngày 27/11/2018 âm lịch (nhằm ngày 02/01/2019 dương lịch) bà T có cho vợ chồng bà Q và ông H vay số tiền 150.000.000 đồng, bà Q có tự viết giấy mượn tiền và ký tên, bà T đã giao đủ tiền tại nhà bà Q, có mặt

ông H nhưng bà chỉ yêu cầu bà Q viết giấy mượn tiền. Hai bên thỏa thuận miệng thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 3%/tháng. Đến thời hạn trả tiền bà T có đòi nợ, bà Q và ông H hứa khi nào nhận tiền bồi thường do mở rộng bờ kè kênh Chợ Gạo sẽ trả nợ cho bà nên hai bên đã thỏa thuận lại thời hạn trả vốn và lãi vào năm 2022. Sau khi nhận tiền đền bù, bà Q và ông H né tránh không trả cho bà được khoản tiền nào. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp một biên nhận mượn tiền ngày 27/11/2018 (âm lịch) với số tiền 150.000.000 đồng do bà Q viết và ký tên.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Q và ông H, nhưng bà Q, ông H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bị đơn không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, bà T yêu cầu bà Q có nghĩa vụ trả số nợ là 150.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ liên đới: Nguyên đơn bà T trình bày bà Q vay tiền nhằm mục đích làm vốn buôn bán tạp hóa. Tòa án đã tiến hành xác minh và ông Mai Hồng Phúc, là trưởng ấp Bình Khương I, xã Bình Phục Nhứt đã xác nhận bà Q và ông H là vợ chồng, cùng cư trú tại địa phương, cùng làm kinh tế chung là kinh doanh tạp hóa và làm vườn. Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, ông H phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Q trả cho bà T số tiền nợ là 150.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Q và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 27, 30 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T.

Buộc bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị T số tiền nợ 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thanh Q và ông Nguyễn Văn H phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.